

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500
Khu tái định cư 24 ha, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa.**

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIA NGHĨA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12, ngày 17/6/2009;
Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP, ngày 07/4/2010 của Chính phủ, về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 01/2011/TT-BXD, ngày 27/01/2011 của Bộ Xây dựng, về việc hướng dẫn đánh giá môi trường chiến lược trong đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 06/2013/TT-BXD, ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng, hướng dẫn nội dung thiết kế đô thị;

Căn cứ Thông tư số 16/2013/TT-BXD, ngày 16/10/2013 của Bộ Xây dựng, sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD, ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng, hướng dẫn nội dung thiết kế đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD, ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng, quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 1292/QĐ-UBND, ngày 14/8/2013 của UBND tỉnh Đắk Nông, về việc phê duyệt quy hoạch chung đô thị Gia Nghĩa đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông báo số 111/TB-UBND, ngày 29/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp ngày 21/09/2016 về việc rà soát quy hoạch trên địa bàn thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Căn cứ Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 của Ủy ban nhân dân thị xã Gia Nghĩa, về việc phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư 24 ha, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa;

Căn cứ Công văn số 387/SXD-QHKT&PTĐT ngày 19/3/2019 của Sở Xây dựng tỉnh Đắk Nông, về việc góp ý chuyên môn điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư 24 ha, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa;

Căn cứ Tờ trình số 61/TTr-UBND ngày 02/4/2019 của Trung tâm phát triển quỹ đất Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông, về việc phê duyệt

đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư 24 ha, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa;

Căn cứ Biên bản lấy ý kiến Nhân dân ngày 18/6/2019 về việc góp ý điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư 24ha, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa:

Xét đề nghị của phòng Quản lý đô thị tại Tờ trình số 303/TTr-QLĐT, ngày 19/11/2019, kèm theo Kết quả thẩm định số 06/TĐ-QLĐT, ngày 18/11/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư 24 ha, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa với các nội dung sau:

1. Tên đồ án: Điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư 24 ha, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa.

2. Phạm vi, vị trí và quy mô lập quy hoạch:

2.1. Vị trí, ranh giới:

Khu tái định cư 24 ha, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa có diện tích khu đất quy hoạch 24ha, là khu vực kế cận khu tái định cư Đăk Nia, cách Trung tâm hành chính tỉnh khoảng 3km về phía Tây Nam, vị trí quy hoạch cụ thể được xác định như sau:

- Phía Tây : Giáp khu dân cư dọc đường Hùng Vương (Quốc lộ 28)
- Phía Bắc : Giáp khu tái định cư Đăk Nia.
- Phía Đông : Giáp hồ thủy lợi Đăk Nia.
- Phía Nam : Giáp đất rẫy.

2.2. Quy mô lập quy hoạch:

- Quy mô đất đai: 24ha.
- Quy mô dân số dự kiến : 2432 người.
- Tỷ lệ lập quy hoạch: 1/500.

3. Chủ đầu tư: Trung tâm phát triển quỹ đất Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đăk Nông;

4. Đơn vị tư vấn lập quy hoạch: Công ty TNHH tư vấn thiết kế Đăk Quảng.

5. Tính chất, mục tiêu quy hoạch:

5.1. Tính chất quy hoạch:

Là khu dân cư được hình thành mới của thị xã Gia Nghĩa, gắn kết với các khu dân cư lân cận, đáp ứng nhu cầu về đất ở cho cán bộ công chức, viên chức mới tuyển dụng và người dân đô thị Gia Nghĩa và các khu vực lân cận.

5.2. Mục tiêu điều chỉnh quy hoạch:

- Phát triển khu dân cư với quy mô hợp lý gắn với phát triển hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, nhà ở, tạo vẻ đẹp kiến trúc cảnh quan đô thị Gia Nghĩa theo định hướng của quy hoạch chung; hạn chế sự phát triển ồ ạt và đề ra các biện pháp quản lý hiệu quả và bền vững.

- Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ về nhà ở, đất ở cho cán bộ công chức, viên chức mới tuyển dụng, nhằm góp phần ổn định cuộc sống, yên tâm công tác. Một phần quỹ đất sẽ sử dụng để đầu tư khu dân cư hạ tầng thấp và bán cho cán bộ, công chức.

- Tôn tạo hiện trạng, hạn chế tối đa việc thu hồi nhà ở, đất ở đã ổn định của các hộ dân đang sinh sống trong vùng dự án, làm cơ sở để cấp phép xây dựng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

- Xác định vai trò, tính chất, quy mô, cơ cấu, vị trí phân khu chức năng, tổ chức không gian kiến trúc để thống nhất trong quản lý và đầu tư nhằm bảo đảm cảnh quan kiến trúc, công năng sử dụng, liên kết trong xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật của dự án với các dự án khác.

- Phục vụ công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật và các công trình kiến trúc thuộc dự án.

- Thiết lập các cơ sở pháp lý để phục vụ công tác quản lý quy hoạch, xây dựng, quản lý đất đai.

5.3. Lý do điều chỉnh quy hoạch :

- Theo chủ trương điều chỉnh quy hoạch tại Thông báo 111/TB-UBND ngày 29/9/2016 của UBND tỉnh Đắk Nông. Trong đó, đối với quy hoạch chi tiết khu tái định cư 24ha, phường Nghĩa Trung ưu tiên điều chỉnh theo hướng tôn tạo hiện trạng và hạn chế thu hồi nhà đất của các hộ dân đang sinh sống trong khu vực dự án, làm cơ sở cấp phép xây dựng và cải tạo nhà ở cho các hộ dân trong khu vực.

- Tại khu vực này, các tuyến đường hiện trạng đấu nối với Quốc lộ 28 (đường Hùng Vương) và một số tuyến đường trong khu vực đã hình thành. Do đó, điều chỉnh một số tuyến đường quy hoạch theo đường hiện trạng trên cơ sở tôn tạo, mở rộng nhằm giảm khối lượng giải phóng mặt bằng và giảm ảnh hưởng đến dân cư hiện hữu.

- Một số vị trí đất công cộng, đất trường học nằm trong khu vực dân cư đã hình thành; đồng thời các cơ sở giáo dục khu vực xung quanh đã cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu về giáo dục cho khu vực này nên cần điều chỉnh cho phù hợp thực tế.

6. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật:

Stt	Hạng mục	Đơn vị	Chỉ tiêu quy hoạch
I	Dân số		
a	Dân số trong khu vực thiết kế	Người	2432
b	Số hộ dân tính toán	Hộ	608 (4 người/ 1 hộ)

II	Chỉ tiêu sử dụng đất		
2.1	Đất đai		
	Đất đơn vị ở	m ² /người	
	- Đất ở	m ² /người	48,19
	- Đất giáo dục trong đơn vị ở	m ² /người	0,99
	- Đất cây xanh công viên trong đơn vị ở	m ² /người	8,26
	- Diện tích trung bình đất nhà ở	m ² đất/hộ	192,76
2.2	Tầng cao trung bình		
	- Nhà ở	Tầng	1-3
	- Công trình giáo dục	Tầng	1-2
2.3	Mật độ xây dựng TB trong các lô XD		
	- Nhà ở mật độ thấp	%	50%
	- Nhà ở mật độ trung bình	%	60%
	- Nhà ở mật độ cao	%	80%
	- Nhà ở chính trang đô thị	%	40-80%
	- Công trình giáo dục	%	40%
III	Hạ tầng xã hội		
a	Số HS mầm non	50Cháu/1000dân	160
IV	Hạ tầng kỹ thuật đô thị	Đơn vị	
a	Giao thông	%	30,38%
b	Cấp nước		
	- Cấp nước sinh hoạt	Lít/ng-ng	100
	- Công trình CC dịch vụ	Lít/m ²	2
	- Trường mẫu giáo	Lít/HS	100
	- Tưới cây, hoa viên	Lít/m ²	3
	- Nước rửa đường	Lít/m ²	0,5
c	Thoát nước		
	- Thoát nước bản sinh hoạt	Lit/ng-ng (80% nước SH)	80
	-Thoát nước bản CQ, trường học, CTCC	Lít/ng-ng	80
	- Rác thải	Kg/ng-ng	1,0
d	Cấp điện		
	- Cấp điện sinh hoạt	Kwh/hộ	3
	- Cấp điện cơ quan, CTCC	W/ m ² sàn	30
	- Nhà trẻ mẫu giáo	Kw/cháu	0,2
	- Dịch vụ	W/m ² sàn	30
	- Chiếu sáng đường phố	Cd/ m ²	1-1,2

7. Quy hoạch sử dụng đất:

7.1. Bảng tổng hợp quy hoạch sử dụng đất.

Stt	Loại đất	Diện tích (ha)	tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Đất ở	11,72	48,83	So với toàn khu
	a Đất ở mật độ cao	0,62	5,29	So với đất ở
	b Đất ở mật độ trung bình	4,63	39,51	So với đất ở
	c Đất ở mật độ thấp	1,42	12,11	So với đất ở
	d Đất ở chính trang đô thị	5,05	43,09	So với đất ở
3	Đất giáo dục	0,24	1,00	So với toàn khu
3	Đất cây xanh	4,75	19,79	So với toàn khu
	a Đất cây xanh công viên TĐTT	2,00		
	b Đất cây xanh dịch vụ du lịch	1,66		
	c Mặt nước	1,09		
4	Đất giao thông	7,29	30,38	So với toàn khu
	Tổng cộng	24,00	100,00	

7.2. Bảng tổng hợp sử dụng đất theo lô: Theo đồ án được duyệt.

8. Quy hoạch không gian kiến trúc cảnh quan - Thiết kế đô thị:

8.1. Tổ chức không gian kiến trúc:

- Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư 24 ha, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa được định hướng quy hoạch là khu dân cư đáp ứng nhu cầu hỗ trợ về đất ở cho người dân và cán bộ công chức, viên chức mới tuyển dụng. Phân khu quy hoạch gồm các khu chức năng như đất ở, đất thương mại dịch vụ, đất cây xanh, hạ tầng kỹ thuật,....

- Đây là khu dân cư hình thành mới, nên ưu tiên quỹ đất bố trí chức năng đất ở, các công trình xã hội bố trí theo quy mô khu dân cư quy hoạch, không bố trí các công trình xã hội cấp đô thị.

- Kiến trúc điểm nhấn của khu vực là các công trình dịch vụ và công trình dịch vụ kết hợp cây xanh du lịch phía Tây khu đất, với yêu cầu hình thức kiến trúc đẹp và hiện đại.

- Cảnh quan chính của khu vực là không gian cây xanh mặt nước phía đông khu vực, tận dụng điều kiện hiện trạng để hình thành không gian cảnh quan thoáng đãng, xanh, sạch, đẹp.

8.2. Thiết kế đô thị:

a) Về hình khối kiến trúc, màu sắc trang trí, vật liệu xây dựng:

- Loại hình nhà ở chủ yếu là nhà liên kế với kiến trúc hiện đại và nhà ở biệt thự với kiến trúc truyền thống kết hợp hiện đại.

- Màu sắc chủ đạo là màu nâu đất kết hợp với cây xanh cảnh quan. Sử dụng ngói màu đỏ sẫm hoặc màu nâu để phù hợp với cảnh quan chung trong khu vực.

- Hình khối kiến trúc đơn giản, gần gũi, có sự thống nhất trong từng dãy nhà.

- Tuân thủ các quy định về tầng cao, và chiều cao từng tầng, khoảng lùi, màu sắc, hình thức hàng rào, độ vươn ra của ô văng, mái đua, ban công, ... trên từng dãy phố.

b) Về mật độ xây dựng, chiều cao, khoảng lùi:

- Đối với khu nhà ở và các công trình công cộng, khi xây dựng phải xác định theo cốt nền quy hoạch từng lô đất; Tuân theo cao độ nền thiết kế, mật độ xây dựng, khoảng lùi.

- Cao độ nền tầng trệt tuân theo bản vẽ đồ án được duyệt.

9. Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật đất xây dựng:

9.1. Phương án san nền:

- Địa hình khu đất có độ dốc trung bình, có một số vị trí cục bộ độ dốc tương đối lớn, dốc về phía lòng hồ do đó phương án san nền là hạn chế tối đa đào đắp tránh phá vỡ kết cấu đất tự nhiên, chỉ san nền cục bộ cho công trình cụ thể, chủ yếu là cân bằng đào đắp tại chỗ, trồng cây xanh trên các mái dốc, tạo cảnh quan cho khu vực.

- San nền đảm bảo gắn kết thoát nước chung cho toàn khu vực.

9.2. Thoát nước mưa:

Hệ thống thoát nước mưa xây dựng đồng bộ với hệ thống giao thông của khu quy hoạch, theo độ dốc địa hình thoát ra hồ tự nhiên. Tùy theo hiện trạng, tính chất và độ dốc nền tự nhiên từng khu vực mà tổ chức xây dựng hệ thống thoát nước mặt cho phù hợp, có tính đến giai đoạn phát triển cho tương lai.

10. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

10.1. Quy hoạch hệ thống giao thông:

a) Giải pháp quy hoạch:

- Tổ chức hệ thống đường cơ bản tuân thủ quy hoạch chung đô thị Gia Nghĩa theo các cấp độ từ đường liên khu vực - đường khu vực - đường phân khu - đường nội bộ.

- Tận dụng tối đa địa hình hiện trạng tự nhiên, tránh đào đắp lớn, dựa vào hình dạng của khu đất thiết kế mạng lưới giao thông theo hướng song song với

lòng hồ, đảm bảo lưu thông nội bộ và kết nối đồng bộ với các khu dân cư lân cận.

b) Bảng thống kê đường theo quy hoạch:

STT	Tên đường	Chiều dài (m)	Lộ giới (m)	Chiều rộng (m)	
				Mặt đường	Via hè
1	Đường số 1	233	15,5	7,5	8
2	Đường số 2	233	15,5	7,5	8
3	Đường số 3	404	13,5	7,5	6
4	Đường số 4	233	15,5	7,5	8
5	Đường số 5	406	15,5	7,5	8
6	Đường số 6	145	13,5	5,5	8
7	Đường số 7	346	15,5	7,5	8
8	Đường số 8	219	15,5	7,5	8
9	Đường số 9	891	15,5	7,5	8
10	Đường số 10	559	15,5	7,5	8
11	Đường số 11	594	15,5	7,5	8
12	Đường số 12	518	13,5	7,5	6
13	Đường số 13	135	15,5	7,5	8
	TỔNG CỘNG	4.916			

10.2. Quy hoạch hệ thống cấp nước:

a) Giải pháp cấp nước:

- Nhu cầu dùng nước của khu vực quy hoạch là: 802 m³/ngày.đêm.
- Nguồn nước cấp cho khu quy hoạch được lấy từ hệ thống cấp nước chung của thị xã Gia Nghĩa theo tuyến ống $\phi 200$ trên đường Hùng Vương (Quốc lộ 28)

b) Quy hoạch mạng lưới cấp nước:

- Xây dựng hệ thống đường ống cấp nước theo các trục giao thông dẫn nước về khu quy hoạch. Các tuyến này được nối với nhau tạo thành mạng vòng cấp nước, nhằm đảm bảo sự an toàn và liên tục cho các khu vực cần cấp nước.

c) Hệ thống cấp nước chữa cháy:

- Dựa vào hệ thống cấp nước chính của khu quy hoạch bố trí họng lấy nước chữa cháy $\Phi 100$ đặt cách nhau 150m. Ngoài ra khi có sự cố cháy cần bổ sung thêm nguồn nước mặt của các sông và hồ gần nhất để chữa cháy.

10.3. Quy hoạch hệ thống thoát nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường:

a) Quy hoạch hệ thống thoát nước sinh hoạt:

- Tuân thủ theo hệ thống thoát nước chung tại khu vực.

- Theo định hướng quy hoạch thoát nước bản các đô thị, tại các khu vực xây dựng mới phải xây dựng 2 hệ thống thoát nước riêng: nước mưa chảy thẳng ra sông suối và nước thải bản chảy về khu xử lý, làm sạch trước khi xả ra ngoài.

- Xây dựng hệ thống thoát nước thải có đường kính D200 - D300mm để thu gom nước thải đưa về trạm xử lý.

- Nước thải từ các công trình được xử lý bằng hệ thống tự hoại trước khi thoát vào cống thoát nước thải để về trạm xử lý.

- Tại những nơi địa hình phức tạp, xây dựng trạm bơm cục bộ để thu gom hết nước thải về trạm xử lý nước thải tập trung.

b) Vệ sinh môi trường:

- Bố trí thùng rác tại vị trí khu vực dân cư, các công trình công cộng và tổ chức thu gom chất thải rắn từ các hộ gia đình bằng xe đẩy tay đến điểm tập trung chất thải rắn; lượng rác này được công ty có chức năng về môi trường đô thị thu gom trực tiếp, sau đó sẽ vận chuyển chất thải đến điểm xử lý.

10.4. Quy hoạch hệ thống cấp điện:

a) Nguồn điện:

Nguồn cấp điện được là các tuyến trung thế 22kV từ trạm Gia Nghĩa trên đường Hùng Vương.

b) Lưới điện:

- Lưới điện trung, hạ thế được thiết kế đi nổi trên không với mục đích giảm kinh phí đầu tư ban đầu. Khi có điều kiện kinh phí sẽ ngầm hóa hoàn toàn lưới điện sinh hoạt

- Cấp điện đi trên trụ bê tông cốt thép ly tâm, đảm bảo khoảng cách an toàn về điện theo quy định.

- Lưới điện chiếu sáng:

Tất cả các đường có mặt cắt lớn hơn 3,5m trở lên đều được chiếu sáng, đảm bảo chiếu sáng trực chính và các tuyến đường nội bộ. Điện chiếu sáng dùng đèn thủy ngân cao áp 220V-125 W, đảm bảo chiếu sáng hai bên đường trực chính và một bên đường nội bộ. Lưới chiếu sáng dùng cáp PVC tiết diện 16-25 mm².

Giai đoạn I: Lưới điện chiếu sáng xây dựng nổi đi chung với lưới điện chiếu sáng.

Giai đoạn II: Lưới điện chiếu sáng xây dựng ngầm hóa hoàn toàn cách chân trục chiếu sáng 0.2m.

c) Trạm biến áp:

- Vị trí đặt trạm: Trạm biến áp đặt trên vỉa hè, thuận lợi sửa chữa, vận hành và thuận lợi cho các xuất tuyến hạ thế.

- Xây dựng mới 05 trạm biến áp mỗi trạm có công suất: 500KVA-22/0.4KV.

10.5. Quy hoạch hệ thống thông tin - viễn thông:

- Xây dựng hệ thống thông tin liên lạc, viễn thông đáp ứng đầy đủ nhu cầu dịch vụ viễn thông, kết nối Internet cho khu dân cư.

- Trong giai đoạn đầu hệ thống thông tin liên lạc viễn thông được đi nổi, tận dụng các trụ điện cấp điện và chiếu sáng để xây dựng hệ thống. Sau này khi có điều kiện sẽ ngầm hóa các tuyến dây, tuyến cáp thông tin liên lạc dọc theo các tuyến đường trong khu quy hoạch.

11. Giải pháp tái định cư:

Những hộ dân bị giải tỏa trong khu vực quy hoạch có đủ điều kiện được tái định cư thì được bố trí tái định cư theo quy định.

12. Giải pháp bảo vệ môi trường:

- Triệt để bám sát địa hình tự nhiên, giữ gìn, bảo vệ lớp đất mặt và cảnh quan thiên nhiên hiện có, hạn chế việc đào đắp lớn phá vỡ cảnh quan thiên nhiên.

- Tùy theo hiện trạng, tính chất và độ dốc nền tự nhiên từng khu vực để tổ chức xây dựng hệ thống thoát nước phù hợp, tránh ngập úng cục bộ gây ô nhiễm môi trường.

- Xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải đảm bảo theo quy định.

- Các tổ chức, cá nhân khi thi công xây dựng trong khu vực quy hoạch phải có những giải pháp cụ thể cho việc xử lý các chất thải để bảo vệ môi trường.

- Hạ tầng cần xây dựng đồng bộ trên từng tuyến, tránh làm xong lại phải đào bới cho các hạng mục khác.

- Vật liệu, vật tư xây dựng và san lấp trong quá trình vận chuyển được che hoặc tưới nước để hạn chế khả năng phát tán bụi ra môi trường xung quanh.

- Các chất thải rắn, các vật liệu phế bỏ phải được đưa ra khỏi công trường, tập trung vào các khu xử lý chung.

13. Nguồn vốn: Sử dụng vốn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Điều 2. Biện pháp tổ chức thực hiện việc quản lý Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư 24 ha, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa.

Chủ đầu tư (Trung tâm phát triển quỹ đất Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông) có trách nhiệm thực hiện theo các nội dung ghi tại Quyết định này; quản lý đầu tư và xây dựng theo đúng quy hoạch chi tiết được duyệt và các quy định Nhà nước hiện hành.

Trong thời hạn 30 ngày (kể từ ngày được phê duyệt), Chủ đầu tư phối hợp với các phòng, ban liên quan của thị xã, UBND phường Nghĩa Trung, tổ chức công bố công khai cho nhân dân trên địa bàn về nội dung quy hoạch, để người dân nghiêm chỉnh thực hiện theo quy hoạch đã phê duyệt; lập kế hoạch cắm mốc giới theo nội dung quy hoạch trên thực địa, bàn giao, quản lý xây dựng theo đúng hồ sơ đã được duyệt.

Chủ đầu tư hoàn chỉnh dự thảo Quy định quản lý theo quy hoạch được duyệt (thông qua phòng Quản lý đô thị thị xã), trình UBND thị xã Gia Nghĩa ký ban hành. Quy định quản lý quy hoạch được UBND thị xã phê duyệt là căn cứ để quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng, cấp phép xây dựng, quản lý đất đai,...theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.


Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND & UBND thị xã, Trưởng phòng Quản lý đô thị, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông, Chủ tịch UBND phường Nghĩa Trung và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (b/c);
- Các Sở: XD, GTVT, TNMT,
- TT. Thị ủy (b/c);
- TT. HĐND TX(b/c);
- CT, các PCT UBNDTX;
- Báo Đắk Nông;
- Đài PTTH Đắk Nông;
- Trung tâm VH, TT và TT thị xã;
- Trang TTĐT thị xã;
- Lưu: VT, QLĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Đình Ninh